

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **599** /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa:

***Nguyên đơn: Ông Phạm Đức S, sinh năm 1959.**

HKTT và nơi ở: Số 51 ngõ 97 V, phường L, quận B, Hà Nội.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1963.**

HKTT và nơi ở: Số 51 ngõ 97 V, phường L, quận B, Hà Nội

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Đào Thị Hằng**, Luật sư - Công ty Luật TNHH Trần Khoa - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; 58; 59,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Phạm Đức S và bà Nguyễn Thị Kim T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 07/8/1984, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Đức S và bà Nguyễn Thị Kim T

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Ông Phạm Đức S và bà Nguyễn Thị Kim T có 03 con chung là: Phạm Thị Phương M, sinh ngày 13/6/1985; Phạm Phương N, sinh ngày 25/12/1991 và Phạm Hồng H, sinh ngày 02/11/2004.

Hai con chung là Phạm Thị Phương M và Phạm Phương N đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét giải quyết.

Giao cháu Phạm Hồng H cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Phạm Đức S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu H là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu H thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

3. Về khoản nợ chung: Hai bên không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí LHST: Ông Phạm Đức S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0024382 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

- Bà Nguyễn Thị Kim T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu số: 0024705 ngày 18/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND Hàng Bò, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang

